Dưới đây là **giải toàn bộ 50 câu hỏi trong file TN207\_final.docx**, dựa **đúng nội dung từ tài liệu bài giảng BaiGiang-Full-minver-12-2023.docx**:

### **Câu 1**

📌 Đáp án: **b.** git clone project-url local-project  
 ✅ Tài liệu: Chương 5.1.3, trang 126

### **Câu 2**

📌 Đáp án: **a, c, d** ✅ Mục tiêu là sản phẩm make tạo ra, thường là executable, object file (Chương 4.3, trang 98)

### **Câu 3**

📌 Đáp án: **a, b** ✅ Đụng độ phát hiện khi svn update, svn commit. (Trang 102)

### **Câu 4**

📌 Đáp án: **a.** my\_var=10  
 ✅ Gán biến đúng cú pháp Bash (Chương 3.2, trang 36)

### **Câu 5**

📌 Đáp án: **a, b, d** ✅ Kernel gồm quản lý bộ nhớ, VFS, quản lý tiến trình (Chương 2, trang 13)

### **Câu 6**

📌 Đáp án: **a, c** ✅ Giai đoạn "feature freeze": sửa lỗi và thử nghiệm thôi, không thêm tính năng mới (Chương 2.3.4)

### **Câu 7**

📌 Đáp án: **a, b, d** ✅ Quyền với OSS: dùng, truy cập mã nguồn, chia sẻ (Chương 1.2)

### **Câu 8**

📌 Đáp án: **a, b, c** ✅ Tiêu chí: giá, truy cập mã nguồn, chia sẻ lại (Chương 1.3)

### **Câu 9**

📌 Đáp án: **a.** gcc -o myapp myapp.c  
 ✅ Lệnh tạo file thực thi (Chương 3.5.1)

### **Câu 10**

📌 Đáp án: **c.** Chương trình có #include file header từ thư mục đó  
 ✅ Sử dụng -I để chỉ đường dẫn include (Chương 3.5.2)

### **Câu 11**

📌 Đáp án: **b.** /home/nbhung  
 ✅ cd ../.. từ dir21 sẽ về nbhung

### **Câu 12**

📌 Đáp án: **d.** /home/nbhung/dir3  
 ✅ Vì dir2 không có trong dir3, nên vẫn ở dir3

### **Câu 13**

📌 Đáp án: **c.** GNU is Not Unix  
 ✅ Trang 7

### **Câu 14**

📌 Đáp án: **d.** Có license  
 ✅ Trang 6–7

### **Câu 15**

📌 Đáp án: **b.** Phần mềm tự do  
 ✅ Copyleft = bảo vệ tự do của người dùng (Chương 1.2.3)

### **Câu 16**

📌 Đáp án: **c.** Bộ quản lý tiến trình  
 ✅ Kernel component (Chương 2)

### **Câu 17**

📌 Đáp án: **a, b, c** ✅ Lợi ích make: giảm lỗi, tiết kiệm công sức (Chương 4.2)

### **Câu 18**

📌 Đáp án: **b.** Mã nguồn phần mềm  
 ✅ Trang 4

### **Câu 19**

📌 Đáp án: **b.** Tạo ra prog  
 ✅ Do -o prog trong lệnh gcc (Chương 3.5.1)

### **Câu 20**

📌 Đáp án: **c.** SHELL  
 ✅ Biến môi trường quy định shell đang dùng

### **Câu 21**

📌 Đáp án: **a, d** ✅ GPL là giấy phép của OSS và phần mềm tự do (Chương 1.2.2)

### **Câu 22**

📌 Đáp án: **a, b** ✅ FHS giúp chuẩn hóa hệ thống thư mục (Chương 2.4.1)

### **Câu 23**

📌 Đáp án: **a, b** ✅ Theo giấy phép OSS/FSF: xem và sửa mã nguồn

### **Câu 24**

📌 Đáp án: svn add prog1.c  
 ✅ Câu lệnh đưa file vào quản lý Subversion

### **Câu 25**

📌 Đáp án: **d.** svn update  
 ✅ Lệnh cập nhật phiên bản làm việc (Trang 102)

### **Câu 26**

📌 Đáp án: **b. Sai** ✅ LGPL cho phép liên kết động mà không bắt buộc phải phát hành dưới GPL

### **Câu 27**

📌 Đáp án: **b.** PATH  
 ✅ Biến môi trường chứa đường dẫn tìm thực thi

### **Câu 28**

📌 Đáp án: **a.** ./test.sh 1 2 3  
 ✅ $0 là tên script, $\* in ra tất cả args

### **Câu 29**

📌 Đáp án: **a.** \* và ?  
 ✅ Wildcards trong shell (Chương 3.3)

### **Câu 30**

📌 Đáp án: **a.** Cộng đồng mã nguồn mở  
 ✅ Trang 13–14

### **Câu 31**

📌 Đáp án: **a.** libmylib.so  
 ✅ -lmylib tìm libmylib.so theo quy ước

### **Câu 32**

📌 Đáp án: **d.** Hạt nhân hệ điều hành theo GPL  
 ✅ Linux là kernel (Chương 2.1)

### **Câu 33**

📌 Đáp án: **b, c, d** ✅ Để tránh hiểu sai về từ "free" (Chương 1.2)

### **Câu 34**

📌 Đáp án: **c.** svn checkout http://...  
 ✅ Checkout tạo bản làm việc

### **Câu 35**

📌 Đáp án: **d.** Cả a và b  
 ✅ Vì đây là đặc điểm của giai đoạn khởi đầu

### **Câu 36**

📌 Đáp án: **d.** Bản hợp đồng giữa chủ sở hữu và người dùng  
 ✅ Định nghĩa License (Chương 1.2.1)

### **Câu 37**

📌 Đáp án: **c.** echo "1+2=expr 1 + 2"  
 ✅ expr thực hiện tính toán số học

### **Câu 38**

📌 Đáp án: **a.** Ổn định (Stable)  
 ✅ Để đảm bảo độ tin cậy

### **Câu 39**

📌 Đáp án: **a.** git commit  
 ✅ Đưa dữ liệu từ working directory vào repo

### **Câu 40**

📌 Đáp án: **d.** Kênh truyền thông  
 ✅ Wiki là để giao tiếp và lưu thông tin

### **Câu 41**

📌 Đáp án: **a.** git pull  
 ✅ Kéo code từ kho Git từ xa

### **Câu 42**

📌 Đáp án: **c, d** ✅ OSS model: ít kế hoạch, ít quy trình (Chương 1.3.2)

### **Câu 43**

📌 Đáp án: **a. Đúng** ✅ Gọi thư viện GPL phải phát hành dưới GPL

### **Câu 44**

📌 Đáp án: **b.** Trình thông dịch lệnh  
 ✅ bash là shell (Chương 3.1)

### **Câu 45**

📌 Đáp án: **d.** Free Software  
 ✅ Thuật ngữ chính thức (Trang 6–7)

### **Câu 46**

📌 Đáp án: **d.** Bắt đầu bằng a/b/c và đuôi .h  
 ✅ ls [abc]\*.h đúng định nghĩa (Chương 3.3)

### **Câu 47**

📌 Đáp án: **d.** $#  
 ✅ Đếm số lượng đối số trong shell script

### **Câu 48**

📌 Đáp án: **d.** Richard M. Stallman  
 ✅ Người sáng lập FSF (Chương 1.1)

### **Câu 49**

📌 Đáp án: **d.** Filesystem Hierarchy Standard  
 ✅ Chuẩn FHS (Chương 2.4)

### **Câu 50**

📌 Đáp án: **b.** Tên lệnh, tùy chọn, đối số  
 ✅ Cấu trúc chuẩn Linux commands (Trang 23)